

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 543/2020/HS-ST
Ngày: 24/11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Hạnh Dung

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tố Tâm và bà Phan Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Thư ký TAND TP.V

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Kiều Trang - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 526/2020/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 686/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Đ**; Tên gọi khác: Trần Thị B; Sinh năm 1990 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: xóm T, thôn H, xã V, huyện K, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: xóm 2, xã N, huyện L, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị H; Anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con út trong gia đình; Chồng: Phan Quang T – sinh năm 1985; chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2009, bị TAND TP.V, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 16/08/2009. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/09/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 16/09/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Thị Đ đã liên lạc với một người đàn ông mới quen cách đó một tuần trong lúc làm phục vụ tại quán Karaoke Ruby để hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Người đàn ông đó đồng ý bán cho Đ và hẹn đến khu vực trước số nhà 169, đường M, TP.V, tỉnh Nghệ An để giao dịch. Đến 23 giờ cùng ngày, Đ thuê xe taxi do anh Nguyễn Tư C (sinh năm 1987, trú tại xã I, huyện C, tỉnh Nghệ An) điều

khẩn, mang biển số 37A-251.42 đến đón Đ ở khu vực chân cầu vượt Nghi Kim. Đ nói anh C chở đến số 169, đường N, TP.V, tỉnh Nghệ An rồi xuống xe, qua đường gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng thì người đàn ông đó nói gói ma túy để trong bao thuốc lá 555 màu xanh trắng ở bên lề đường. Đ trả 300.000 đồng cho người đó rồi đi đến vị trí đã được chỉ dẫn nhặt bao thuốc lá, sau đó quay lại xe taxi để đi về khu vực cầu vượt Nghi Kim. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 17/09/2020, khi xe taxi chở Đ đi đến khu vực số 40, đường H, TP.V, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Nghệ An yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do hoảng sợ nên Đ đã thả từ tay phải 01 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh trắng bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng xuống sàn xe thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ. Ngoài ra, Công an thu giữ của Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng và tạm giữ 01 chiếc xe ô tô taxi Mai Linh mang biển kiểm soát 37A-251.42.

Kết luận giám định số 1323/KL - PC09 ngày 20/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thị B (Đ) gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine) có khối lượng là 0,200 gam (không phải hai trăm gam).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 phong bì niêm phong dán kín bên trong có chứa ma túy thu giữ của Trần Thị Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 37A-251.42 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH M Nghệ An giao cho anh Nguyễn Tư C sử dụng, bảo quản theo hợp đồng lao động số 73876/2019 ngày 27/09/2019. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.V đã trả cho lại chủ sở hữu.

Cáo trạng số 555/CT-VKS-TPV ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Trần Thị Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Trần Thị Đ từ 13 đến 15 tháng tù. Ngoài ra, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không có tranh luận gì. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 01 giờ 15 phút ngày 17/09/2020, tại khu vực trước số nhà 40, đường H, xã H, TP.V, Nghệ An. Trần Thị Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,200 gam ma túy (Methamphetamine) mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát Cơ động, Công an tỉnh Nghệ An bắt quả tang. Hành vi mà Trần Thị Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng mà Viện kiểm sát quy kết là đúng người, đúng tội.

[2.2] Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, vi phạm các quy định của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất độc hại, Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển nhưng do ham chơi đua đòi bạn bè nên vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sửa chữa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín bên trong có chứa ma túy thu giữ của Trần Thị Đ là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 37A-251.42 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH M Nghệ An giao cho anh Nguyễn Tư C sử dụng, bảo quản theo hợp đồng lao động số 73876/2019 ngày 27/09/2019, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh đã trả lại chiếc xe này cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[2.5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thị Đ **13 (mười ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/09/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá 555 bên trong có 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy thu giữ của Trần Thị Đ đã được niêm phong. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng đã qua sử dụng. (Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo Phiếu nhập kho số NK 2021/26 ngày 03/11/2020)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Trần Thị Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP.V
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS TP.V
- Công an thành phố V
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Bị cáo
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Nữ Hạnh Dung